TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2019/QĐPT-DS	*Bình Phước, ngày 22 tháng 02 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
PHÚC THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần giải quyết việc dân sự phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Đinh Thị Quý Chi

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Khương

Ông Vũ Hoàng Linh

Thư ký phiên họp: Bà Bùi Thị Duyến - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên họp:

Ông Trịnh Duy Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước mở phiên họp phúc thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 01/2018/TLPT-DS ngày 06 tháng 12 năm 2018 về việc "*Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự*".

Do Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2018/QDDS-ST ngày 30/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước bị kháng cáo.

Theo Quyết định mở phiên họp phúc thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2019/QĐPT-DS ngày 08/01/2019 và các Quyết định hoãn phiên họp giải quyết việc dân sự phúc thẩm số 01/2019/QĐPT-VDS ngày 17/01/2019, số 02/2019/QĐ-PT ngày 25/01/2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Bà Dương Thị L, sinh năm 1960, địa chỉ: Xóm Đ, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (xin vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông Hứa Văn Đ, sinh năm 1964, địa chỉ: Ấp 5, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước

2. Bà L Thị Q, sinh năm 1979, địa chỉ: Ấp 5, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Q: Luật sư Ngô Quốc Ch - Văn phòng Luật sư Q - Đoàn Luật sư tỉnh Bình Phước (có mặt)

3. Ông Hứa Văn Th, sinh năm 1964, địa chỉ: Thôn 5, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước (xin vắng mặt)

- *Người kháng cáo:* Bà L Thị Q, sinh năm 1979, địa chỉ: Ấp 5, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu đề ngày 22/8/2017 và tại phiên họp người yêu cầu giải quyết việc dân sự là bà Dương Thị L trình bày:

Bà Dương Thị L và ông Hứa Văn Đ chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1984 nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn. Từ khi chung sống hai người sinh sống tại xóm Đ, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình chung sống Bà L và ông Đ sinh được 04 người con chung, gồm: Dương Văn Đ sinh năm 1984, Dương Thị Q sinh năm 1987, Dương Thị H sinh năm 1990 và Dương Thị T sinh năm 1992. Do ông Đ và Bà L là dân tộc Dao nên theo phong tục người Dao thì con sinh ra mang họ của mẹ nên các con của Bà L và ông Đ đều mang họ của Bà L.

Năm 2006, ông Đ chuyển khẩu từ Thái Nguyên vào huyện B, tỉnh Bình Phước, từ đó ông Đ đi lại giữa hai tỉnh, đến nay Bà L và ông Đ chưa làm thủ tục ly hôn. Năm 2014, Bà L phát hiện ông Đ đăng ký kết hôn với bà L Thị Q tại UBND xã P, huyện B nên bà đã khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện B hủy kết hôn trái pháp luật giữa ông Đ và bà Q. Tuy nhiên, do từ năm 2012 đến nay sức khỏe của ông Đ không tốt, bị tai biến mạch máu não, ông Đ không nhận biết được về người thân và không tự chủ được bản thân. Để có cơ sở giải quyết vụ án yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật giữa ông Đ và bà Q, Bà L yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Đ là người mất năng lực hành vi dân sự.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà L Thị Q trình bày: Bà và ông Đ chung sống với nhau từ năm 2007 đến năm 2014 thì đăng ký kết hôn tại UBND xã P. Khi chung sống bà Q không biết ông Đ đã có vợ là bà L, chỉ đến khi bà L vào Bình Phước ông Đ đuổi và không nhận bà L là vợ thì bà Q mới biết bà L là vợ của ông Đ. Do ông Đ không nhận bà L làm vợ nên bà mới chung sống và đăng ký kết hôn với ông Đ. Quá trình chung sống bà Q với ông Đ có 01 người con chung tên Hứa Mạnh H, sinh năm 2008. Cuối năm 2014 ông Đ bị tai biến đến năm 2015 thì bị nặng không nhận thức được, ăn uống, sinh hoạt không biết gì. Cuối năm 2015 thì anh Dương Văn Đ (con trai ông Đ) vào đón về Thái Nguyên để chữa bệnh, tuy nhiên sau khi đưa ông Đ về Thái Nguyên thì không cho ông Đ vào huyện B. Cho đến tháng 10/2017 bà L mới đưa ông Đ vào lại xã P sinh sống, hiện ông Đ đang sống với bà L và cùng ở một căn nhà với bà Q. Đến nay ông Đ, bà Q vẫn chưa ly hôn với nhau, ông Đ có mẹ tên là Lý Thị V năm nay 80 tuổi, cụ V vẫn nói và nhận thức được nhưng không đi lại được vì bị liệt một bên. Ngoài ra, ông Đ còn có các anh em ruột là Hứa Văn Ch (đã chết), Hứa Văn I, Hứa Văn P, Hứa Thị L, hiện những người này đều đã có gia đình riêng, kinh tế ổn định. Ông I, bà L, cụ V không có mâu thuẫn gì với ông Đ chỉ có ông Ph trước đây có mâu thuẫn với ông Đ. Nay trước yêu cầu tuyên bố ông Đ mất năng lực hành vi dân sự thì bà Q đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Trường hợp Tòa án tuyên bố ông Đ mất năng lực hành vi dân sự theo bà Q thì bà V, ông I là những người đủ điều kiện làm giám hộ cho ông Đ vì không có mâu thuẫn gì, không liên quan gì đến tài sản của ông Đ; ông Ph thì có mâu thuẫn trước đây còn bà L thì có liên quan đến tài sản của ông Đ. Đối với những người con của ông Đ

thì theo bà là không ai đủ điều kiện làm người giám hộ cho ông Đ vì có nhiều xung đột, tranh chấp tài sản với ông Đ, riêng ông Đ từng bị xử phạt hành chính về tội công nhiên chiếm đoạt tài sản của bà Q và ông Đ.

Ông Hứa Văn I trình bày: Ông I là anh trai của ông Đ. Quá trình sinh sống, ông I không có mâu thuẫn hay tranh chấp gì với bà L, ông Đ và bà Q. Do sức khỏe của ông I không được tốt nên ông I không đồng ý làm người giám hộ cho ông Đ. Ngoài ra ông I không có ý kiến gì thêm.

Anh Dương Văn Đ, chị Dương Thị Q, chị Dương Thị H, chị Dương Thị Th cùng thống nhất trình bày: Các anh chị là con ruột của ông Hứa Văn Đ và bà Dương Thị L. Hiện anh Đ, chị Q, chị H, chị Th đã lập gia đình và có cuộc sống riêng, kinh tế độc lập và đang sinh sống tại xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Hiện nay bà Dương Thị L yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Đ là người mất năng lực hành vi dân sự thì anh chị không có yêu cầu hay ý kiến gì. Do điều kiện vị trí địa lý xa xôi các anh chị không có điều kiện vào huyện B, tỉnh Bình Phước để làm người giám hộ cho ông Đ. Vì vậy, các anh chị tự nguyện thống nhất đề nghị Tòa án cử ông Hứa Văn T là anh con bác ruột của ông Đ làm giám hộ cho ông Đ.

Ông Hứa Văn Th trình bày: Ông Th là anh con bác của ông Đ, ông Đ là con chú ruột của ông Th. Giữa ông Th với ông Đ, Bà L, bà Q không có mâu thuẫn hay tranh chấp gì. Hiện ông Th là Chi hội trưởng hội cựu chiến binh của ấp 5 và là đảng viên nên không vi phạm pháp luật hay bị kỷ luật gì. Ông Th đồng ý làm người giám hộ cho ông Đ. Ngoài ra tôi không có ý kiến gì thêm.

Cụ Lý Thị V trình bày: Cụ V là mẹ ruột của ông Hứa Văn Đ. Hiện tại do tuổi già sức yếu lại bị tai biến không đi lại được và đang sống phụ thuộc vào sự nuôi dưỡng của ông I nên cụ V không thể làm người giám hộ cho ông Đ được. Vì vậy, cụ V xin được từ chối làm người giám hộ cho ông Đ, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2018/QDDS-ST ngày 30/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước đã quyết định:

Chấp nhận đơn của bà Dương Thị L về việc yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự.

Tuyên bố ông Hứa Văn Đ, sinh năm 1964 là người mất năng lực hành vi dân sự. Chỉ định ông Hứa Văn Th, sinh năm 1964, hộ khẩu thường trú tại thôn 5, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước làm người giám hộ cho ông Hứa Văn Đ.

Ngoài ra Quyết định còn tuyên quyền và nghĩa vụ của người giám hộ, người thân thích của người được giám hộ, trách nhiệm chịu lệ phí việc dân sự, quyền kháng cáo của người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Ngày 01/11/2018 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà L Thị Q có đơn kháng cáo không đồng ý quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm về việc chỉ định ông Hứa Văn Th là người giám hộ cho ông Đ vì cho rằng ông Th làm người giám hộ là không khách quan và không đảm bảo quyền lợi cho ông Đ, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa lại quyết định sơ thẩm theo hướng chỉ định ông Hứa Văn I hoặc bà Lý Thị Q làm người giám hộ cho ông Đ.

Tại Vphiên họp phúc thẩm:

- Bà Lý Thị Q thay đổi yêu cầu kháng cáo, theo đó bà yêu cầu Tòa cử em gái ông Đ là bà Hứa Thị L làm người giám hộ cho ông Đ. Nếu bà L không đồng ý thì đề nghị cử bà là người giám hộ cho ông Đ vì bà đang là vợ hợp pháp của ông Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án theo thủ tục phúc thẩm và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Q giữ nguyên quyết định giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Hội đồng giải quyết việc dân sự phúc thẩm nhận định:

[1] Về quyền yêu cầu tuyên bố ông Hứa Văn Đ là người mất năng lực hành vi dân sự: Xét bà Dương Thị L và ông Hứa Văn Đ có quan hệ là vợ chồng (hôn nhân thực tế) do Bà L, ông Đ tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1984. Mặc dù, hiện nay ông Đ đã đăng ký kết hôn với bà L Thị Q nhưng giữa Bà L và ông Đ chưa làm thủ tục ly hôn theo quy định của pháp luật do đó Bà L có quyền yêu cầu tuyên bố ông Đ là người mất năng lực hành vi dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về việc tuyên bố ông Hứa Văn Đ là người mất năng lực hành vi dân sự: Căn cứ vào lời trình bày của các đương sự về việc các đương sự đều khẳng định ông Đ bị tai biến mạch máu não khiến hiện nay ông Đ không có khả năng nhận thức, không tự chủ được trong việc ăn uống và sinh hoạt hàng ngày. Đồng thời căn cứ vào bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số 459/KL-VPYTW ngày 26/10/2017 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa kết luận đối với ông Đ: *"- Về y học: Hiện nay: Đương sự bị bệnh Mất trí trong bệnh lý mạch máu não (F01-ICD.10). – Về Năng lực nhận thức: Đương sự mất năng lực nhận thức và điều khiển hành vi*" cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu của Bà L, tuyên bố ông Hứa Văn Đ là người mất năng lực hành vi dân sự là có căn cứ.

[3] Về việc cử người giám hộ cho ông Đ:

[3.1] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ việc dân sự và lời trình bày của bà L Thị Q tại phiên họp hôm nay, Hội đồng họp xét có cơ sở xác định: Hiện nay, ông Đ có mẹ là bà L Thị V; có vợ là Bà L và bà Q; có các con là các anh chị Dương Văn Đ, Dương Thị Q, Dương Thị H, Dương Thị Th (con chung giữa ông Đ và Bà L), cháu Hứa Mạnh H, sinh năm 2008; có các anh chị em ruột là ông Hứa Văn I, ông Hứa Văn Ph, bà Hứa Thị L.

[3.2] Xét về những người đã thành niên đủ điều kiện làm người giám hộ cho ông Đ:

Đối với Bà L, bà Q và những người con chung của Bà L và ông Đ: Bà L là người đang có tranh chấp về việc hủy kết hôn trái pháp luật, về tài sản với ông Đ,

bà Q. Các anh chị Dương Văn Đ, Dương Thị Q, Dương Thị H, Dương Thị Th đều là những người con chung của Bà L và ông Đ, những người này đã có ý kiến từ chối làm giám hộ cho ông Đ. Còn đối với bà Q, mặc dù bà Q đã đăng ký kết hôn với ông Đ nhưng hiện nay giữa Bà L, bà Q và ông Đ đang có tranh chấp với nhau về quan hệ hôn nhân giữa ông Đ và bà Q việc yêu cầu bà Q đang bị Bà L khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy kết hôn trái pháp luật giữa bà với ông Đ. Do đó, Tòa cấp sơ thẩm không cử Bà L, bà Q và những người con trên là người giám hộ cho ông Đ là phù hợp.

[3.3] Đối với bà L Thị V (mẹ ông Đ) và ông Hứa Văn I (anh trai ông Đ), Hội đồng họp xét thấy rằng bà V hiện nay đã già yếu (84 tuổi), "*bị bệnh tai biến hiện tại không tự đi lại được, phải ngồi xe lăn và cần sự trợ giúp của người khác*" (bút lục 42). Hơn nữa, tại Biên bản lấy lời khai ngày 09/10/2018 bà V đã từ chối làm người giám hộ cho ông Đ. Tại biên bản lấy lời khai ngày 02/10/2018 ông I cũng không đồng ý làm người giám hộ cho ông Đ vì cho rằng sức khỏe ông không được tốt (bút lục 37). Do đó, việc cử những người này làm người giám hộ cho ông Đ là không phù hợp.

[3.4] Đối với ông Hứa Văn Ph và bà Hứa Thị L: Theo lời trình bày của bà Q tại bút lục 35 và tại phiên họp thì trước đây ông Ph và bà L đều có mâu thuẫn và tranh chấp tài sản với bà Q, ông Đ. Riêng đối với bà L, tại phiên họp bà Q cho rằng trước đây do giữa bà L và ông Đ có việc nợ nần nên bà cho rằng giữa bà L và ông Đ có mâu thuẫn nhưng nay bà nghe mẹ chồng nói chuyện nợ nần giữa bà L và ông Đ đã giải quyết xong nên bà đề nghị cấp phúc thẩm cử bà L làm người giám hộ cho ông Đ. Xét, tại Biên bản lấy lời khai ngày 28/01/2019 do Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước lập bà L đã có ý kiến bà không đồng ý làm người giám hộ cho ông Đ. Do vậy, việc cử ông Ph hay bà L làm người giám hộ cũng là không đảm bảo.

[3.5] Tại cấp sơ thẩm, Bà L đề nghị Tòa án cử ông Hứa Văn Th có quan hệ là anh con bác của ông Đ (tức ông Đ là con của chú ruột ông Th) làm người giám hộ cho ông Đ. Mặc dù, bà Q cũng như người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Q cho rằng việc cử ông Th là không đảm bảo khách quan song bà Q và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Q không cung cấp được chứng cứ chứng minh ông Th làm người giám hộ sẽ không khách quan. Theo kết quả xác minh tại chính quyền địa phương (bút lục 40) thì ông Th có đầy đủ các điều kiện về nhân thân, hoàn cảnh để làm người giám hộ theo quy định tại các Điều 49, 54 của Bộ luật dân sự. Hơn nữa, ông Th trước đây và hiện nay là người không có mâu thuẫn, tranh chấp gì với gia đình ông Đ, bà Q và ông Th cũng đồng ý làm người giám hộ cho ông Đ nên việc cử ông Th là người giám hộ cho ông Đ là phù hợp.

[3.6] Từ những phân tích trên cấp phúc thẩm thấy rằng, cấp sơ thẩm cử ông Th là người giám hộ cho ông Đ là phù hợp pháp luật. Do vậy, kháng cáo của bà Q về việc cử một trong những người gồm cụ V, ông I, bà L làm người giám hộ cho ông Đ là không có căn cứ nên không được Hội đồng phúc thẩm chấp nhận. Cần giữ nguyên Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2018/QDDS-ST ngày 30/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước.

[4] Ngoài ra, cũng cần nêu ra để Tòa án cấp sơ thẩm lưu ý rút kinh nghiệm: Từ ngày 01/10/2018 Quyết định giải quyết việc dân sự sơ thẩm đã được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định theo Mẫu số 22-VDS ban hành kèm

theo Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐTP ngày 09/8/2018. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm vẫn áp dụng Mẫu số 93-DS ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13/01/2017 là áp dụng không thống nhất.

[5] Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước về việc giải quyết vụ việc là có căn cứ nên được chấp nhận.

[6] Quan điểm của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bà Q về việc đề nghị Tòa án cử bà Q là người giám hộ cho ông Đ là không phù hợp nên không được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

-Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 375 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Lý Thị Q. Giữ nguyên Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2018/QDDS-ST ngày 30/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bù Đ, tỉnh Bình Phước.

-Căn cứ các Điều 46, 49, 51, 52, 53, 54, 55, 57 và 58 của Bộ luật dân sự năm 2015;

-Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Dương Thị L về việc Bà L yêu cầu tuyên bố ông Hứa Văn Đ mất năng lực hành vi dân sự.

Tuyên bố ông Hứa Văn Đ, sinh năm 1964,

thường trú: Ấp 5, xã P, B, Bình Phước là người mất năng lực hành vi dân sự.

Chỉ định ông Hứa Văn Th, sinh năm 1964, hộ khẩu thường trú tại thôn 5, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước là người giám hộ cho ông Hứa Văn Đ.

Quyền và nghĩa vụ của người giám hộ được thực hiện theo quy định tại các Điều 57; 58; 59; 60 của Bộ Luật dân sự năm 2015.

Người thân thích của ông Đ được thực hiện quyền giám sát việc giám hộ của ông Th theo quy định tại Điều 51 của Bộ Luật dân sự năm 2015.

Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Bà Dương Thị L phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí Bà L đã nộp theo biên lai thu tiền số 0022427 ngày 30/10/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

Lệ phí giải quyết việc dân sự phúc thẩm: Bà Lý Thị Q phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí việc dân sự phúc thẩm mà bà Q đã nộp theo biên lai thu tiền số 0022444 ngày 20/11/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Phước.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký ban hành.

THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG PHIÊN HỌP **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Nguyễn Văn Khương Vũ Hoàng Linh **Đinh Thị Quý Chi**

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- TAND huyện Bù Đăng;
- Chi cục THADS huyện Bù Đăng;
- Người yêu cầu;
- Người có QL-NV liên quan;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Đinh Thị Quý Chi